建國科技大學

Chienkuo Technology University

113 學年度移工在職進修專班申請入學簡章

Application Guide of In-service Program for Foreign Workers Academic Year 2024

Hướng dẫn Đăng ký Chương trình Tại chức dành cho lao động nước ngoài Năm học 2024

地址：彰化縣彰化市介壽北路 1 號
(Address): No.1,Chiehshou North Road, Changhua City 500, Taiwan (R.O.C.)
承辦單位：國際合作及交流處
Unit: Office of International
連絡電話(Tel)： +886-4-7111111#1724
傳真電話(Fax)： +886-4-7116382
學校網址(Website)：https://www.ctu.edu.tw/?Lang=zh-tw

目錄

壹、重要日程表(Important Dates / Những ngày quan trọng) 3
貳、入學時間、修業年限與畢業應修學分 (Enrollment Date, Study Period and Required Credits for Graduation/Ngày nhập học, Thời hạn học và Tín chỉ cần thiết để tốt nghiệp) 4
參、系所招生資訊(Programs and Quota / Thông tin tuyển sinh) 5
肆、申請資格(Application Qualifications / Điều kiện đăng ký) 6
伍、錄取(Admission) Trúng tuyển 7
【附錄一 Bản đính kèm 1】 8
移工在職進修專班報名表 ĐƠN ĐĂNG KÝ DÀNH CHO LAO ĐỘNG NHẬP CƯ LỚP CHUYÊN BAN 8
【附錄二 Bản đính kèm 2】 10
國外學歷採認切結書 BẢN CAM KẾT CÔNG NHẬN BẰNG CẤP HỌC LỰC NƯỚC NGOÀI 10
【附錄三 Bản đính kèm 3】 11
授權查證學歷同意書 BẢN ỦY QUYỀN VÀ CHẤP THUẬN XÁC MINH HỌC LỰC 11
【附錄四 Bản đính kèm 4】 12
建國科技大學移工在職進修專班申訴書 Appeal Form for In-service Program for Foreign Workers, Chienkuo Technology University 12
【附錄五】交通路線圖 13
【附錄六】校園配置圖 14
【移工在職進修專班學生入學申請文件】 15

壹、重要日程表(Important Dates / Những ngày quan trọng)

工作項目 Hạng mục Schedule of Events	日期 Dates Ngày
	2024/03/01 招生委員會審議通過後公告
	申請秋季入學 **Fall Semester Enrollment**
最後繳交紙本資料時間 Deadline of submit required documents in papers Hạn cuối nộp hồ sơ đăng ký	8 月 9 日前 Before August 9 Trước ngày 9 tháng 8
審核或甄試 Review of applications or entrance exams Xét duyệt hồ sơ hoặc thi	即日起至 8 月 12 日 From Today to August 12 Từ hôm nay đến ngày 12 tháng 8
公告錄取名單 Admission results announcement Thông báo kết quả danh sách trúng tuyển	8 月 15 日 August 15 Ngày 15 tháng 8
寄發入學許可 Mailing of admission letter Gửi giấy phép nhập học	8 月 19 日 August 11 Ngày 19 tháng 8
報到與註冊 Check-in and registration Làm thủ tục nhập học	8 月 28 日 August 28 Ngày 28 tháng 8

貳、入學時間、修業年限與畢業應修學分

(Enrollment Date, Study Period and Required Credits for Graduation/Ngày nhập học, Thời hạn học và Tín chỉ cần thiết để tốt nghiệp)

一、入學時間(Enrollment Date / Ngày đăng ký)

2024 年 9 月；September , 2024 / tháng 9 năm 2024

二、修業年限(Maximum Years of Study / Số năm học tối đa)

副學士班為二至五年

Associate Degree Programs: 2 to 5 years

Trình độ cao đẳng: từ 2 đến 5 năm

三、畢業應修學分:

副學士班畢業應修學分為 80 學分

Required Credits for Graduation of Associate Degree: 80

Số tín chỉ cần thiết để tốt nghiệp bằng cấp cao đẳng : 80

叁、系所招生資訊(Programs and Quota / Thông tin tuyển sinh)

本校經教育部核定通過招生之班別與名額如下表。The approved program and quota approved by the Ministry of Education【Taiwan Ministry of Education Technology (I) No. 1110118650】are as follows:

學制 Program Chương trình	學系 Department Khoa ngành	核定招生名額 Quota Chỉ tiêu
二年制副學士班 Two-year Associate Degree Program Chương trình cấp bằng cao đẳng hai năm	電子工程科 Department of Electronic Engineering Khoa điện tử	30

※上列移工在職進修專班之招生人數如未達 40%，得經本校招生委員會同意後取消該系科之開班計畫，並於網站公告取消開班計畫。

※If the number of students enrolled of each program does not reach 40%, the school may cancel the program of the department with the approval of the Admissions Committee, and announce the cancellation of the program on the website.

※Nếu số lượng sinh viên đăng ký chương trình lớp chuyên ban tại chức dành cho lao động nước ngoài không đạt 40%, trường sẽ hủy bỏ chương trình học này sau khi được sự chấp thuận của ủy ban tuyển sinh, và thông báo hủy chương trình trên website.

肆、申請資格(Application Qualifications / Điều kiện đăng ký)

一、 申請人身份(Applicant status/ Thân phận người đăng ký) 從事製造業、營造業、農業及養護機構基層工作且具備高級中等學校(以下簡稱高中)以上學歷之在台工作移工，且未曾具有中華民國國籍，於申請時並不具僑生資格者。

Foreign workers who are engaged in grassroots work in manufacturing, construction, agriculture and maintenance institutions and have a senior high school (hereinafter referred to as high school) degree or above, who have never held the nationality of the Republic of China, and are not eligible for overseas students at the time of application.

Người lao động nước ngoài làm công việc trong các cơ sở sản xuất, xây dựng, nông nghiệp , viện dưỡng lão và có trình độ trung học phổ thông (sau đây gọi là THPT) trở lên, chưa từng mang quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc và không phải là kiều sinh tại thời điểm nộp đơn.

二、學歷(Education / Trình độ học vấn)

(一) 申請本專班者須具國外高中畢業學歷。

Applicants who apply for this program must have a foreign senior high school diploma.
Người đăng ký chương trình này phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tại nước ngoài.

(二)具有教育部「入學大學同等學力標準」與我國學制相當之同等學力資格者。

The applicants has the qualification to be equivalent to the academic qualifications of Taiwan's academic system based on “Equivalent Education Level for University Admission” regulated by Ministry of Education.
Có trình độ học vấn tương đương với chế độ học thuật của Đài Loan dựa trên "Tiêu chuẩn Trình độ học vấn tương đương để nhập học đại học" do Bộ Giáo dục quy định.

(三)申請人畢業學校須為我國教育部認可或當地國政府權責機關或專業評鑑團體認可，符合教育部「大學辦理國外學歷採認辦法」(https://goo.gl/29yeFG) 規定之學校或我國政府立案之學校，否則恕不受理申請。

Those institutions from which applicants graduated must be accredited schools approved by the Ministry of Education of the R.O.C. aswell as in accordance with the “Regulations Regarding the Assessment and Recognition of Foreign Academic Credentials for Institutions of Higher Education ”https://goo.gl/IEQcd9 .Otherwise, the application will not be accepted.
Người đăng ký tốt nghiệp phải là những trường được bộ giáo dục Đài Loan công nhận , hoặc cơ quan chức trách nhà nước địa phương của quốc gia đó hoặc đoàn thể giám định chuyên môn xác nhận, phù hợp với “ Quy định về đánh giá và công nhận chứng chỉ học thuật nước ngoài của trường đại học” https://goo.gl/IEQcd9 . Nếu không , đơn đăng kí sẽ không được chấp nhận.

伍、錄取 (Admission) Trúng tuyển

一、 本校移工在職進修專班由國際合作及交流處受理，由招生學系針對申請資格合格者進行複審，並由招生委員會審查通過錄取名單。

Applicants for In-service Program contact the Office of International Affairs at Chienkuo Technology University for admission. The advanced program for foreign workers in our school are accepted by the admissions department will review the qualified applicants, and the Admissions Committee will review and approve the admission list according to the regulation of the University.

Chương trình lớp chuyên ban tại chức dành cho lao động nước ngoài của trường chúng tôi do văn phòng hợp tác và trao đổi quốc tế thụ lý , và được khoa ngành chiêu sinh tái xét duyệt hồ sơ theo tiêu chuẩn tuyển sinh , sau đó ủy ban tuyển sinh sẽ xem xét và duyệt danh sách trúng tuyển.

二、 若發生招生紛爭可向本校國際合作及交流處反應申訴，經過本校招生委員會討論議決處理。

In the event of enrollment disputes, the applicant may appeal to the Office of International Affairs and the University will discuss such case in the Admissions Committee to solve disputes.

Trong trường hợp có tranh chấp về tuyển sinh có thể khiếu nại đến văn phòng hợp tác và trao đổi quốc tế của trường , sẽ được ủy ban tuyển sinh của trường thông qua buổi họp và bàn luận giải quyết tranh chấp.

三、 錄取新生須繳驗下列正式文件，始得註冊入學(Required Official Documents for Enrollment / Tài liệu chính thức cần thiết phải nộp để làm thủ tục nhập học sau khi trúng tuyển)

(一) 護照正本或居留證件或台灣工作許可證正本(Passport or PARC/WP / Bản chính hộ chiếu hoặc thẻ cư trú hoặc giấy phép làm việc)

(二)高中畢業證書（或同等學力證明文件）正本(Senior high school diploma or equivalent academic certificates / Bản chính bằng tốt nghiệp (hoặc giấy chứng nhận học lực)).

(三)高中畢成績單正本(Official high school transcripts / Bản chính học bạ phổ thông trung học)

(四)最近3 個月內之健康檢查合格證明(Proof of health checkup within the last 3 months / Giấy khám sức khỏe trong vòng 3 tháng gần đây)

【附錄一 Bản đính kèm 1】

移工在職進修專班報名表
ĐƠN ĐĂNG KÝ DÀNH CHO LAO ĐỘNG NHẬP CƯ LỚP CHUYÊN BAN

報名序號 Số báo danh	（考生免填） （Thí sinh miễn điền）	報名系(班)別 Báo danh khoa ngành	電子工程科	護照號碼 Số hộchiếu	
中文姓名 Họ tên tiếng Hoa		生日 Ngàysinh		居留證字號 Số thẻ cư trú	
外國姓名 Họ tên tiếng Việt		國籍 Quốc tịch		任職公司 Công ty	
在臺工作效期 Thời gian làm việc tại Đài Loan	年 月 日 至 年 月 日 Từ năm tháng ngày đến năm tháng ngày				
通訊電話 Điện thoại	日間 夜間 手機 SĐT ban ngày SĐT ban đêm Di động				
地址 Địa chỉ tạm trú	□□□				
聯絡人 Người bảo hộ	姓名 關係 電話聯絡 Họ tên Quan hệ SĐT				
學歷(力）資格 Học vấn	□畢業生西元年_____年_月畢業 □肄業生_年_____月修畢_年級第 _____學期課程 □Tốt nghiệp vào tháng____ năm____ □Rời trường (chưa tốt nghiệp) vào tháng____ năm____ khóa học kỳ thứ _____ 學校名稱 Trường học：_____科別 Ngành：_____				

居留證正面影印本實貼處 **Dán thẻ cư trú bản sao mặt trước**	**居留證反面影印本實貼處** **Dán thẻ cư trú bản sao mặt sau**

※※本人已詳閱簡章有關個人資料保護相關事項，並且對於本表各項資料及黏貼證件已詳實核對無誤，如有偽造或不實之處，願受取消錄取資格之處分。 Tôi đã đọc kỹ các điều khoản liên quan đến tính bảo mật của thông tin cá nhân và đã xác minh tất cả thông tin trong biểu mẫu này cùng các tài liệu đính kèm.	**考生簽名欄 Thí sinh ký tên**

報名手續(考生勿填寫)Quy trình thủ tục(Thí sinh không ghi chép vào bảng này)	①報名資格審查 Tư cách báo danh	②查證授權書 Giấy ủy quyền	③繳交學歷、成績 Bằng cấp, học bạ	④複核 Tổng xét duyệt
承辦人蓋章 Đơn vị thẩm quyền				

職員證正、反面影印本浮貼 Bản sao thẻ nhân viên mặt trước và mặt sau

學歷(力)證明影印本浮貼處 Bản sao bằng cấp đính kèm

成績證明影印本浮貼處 Bản sao học bạ đính kèm

【附錄二 Bản đính kèm 2】

國外學歷採認切結書
BẢN CAM KẾT CÔNG NHẬN BẰNG CẤP HỌC LỰC NƯỚC NGOÀI

考生姓名： 身分證字號/居留證： 報名證號：
Họ tên thí sinh： CMND/ARC： Số báo danh：

本人之外國學歷證書及歷年成績單 □未經駐越南台北經濟文化辦事處 □未被認可，敬請建國科技大學允許本人報名。本人承諾將於_月_日之前繳交所有經駐越南台北經濟文化辦事處認證之證書正本。若於截止日期前未繳交畢業證書或畢業證書未符合教育部的規定，本人將接受取消報名資格。若已註冊入學的情況下，本人將對於撤銷本人學生身份決無異議。

Các bằng cấp học thuật của tôi tại nước ngoài □chưa được văn phòng KT-VH Đài Bắc tại VN chứng nhận □chưa được công nhận，xin vui lòng cho phép tôi được báo danh. Tôi cam kết rằng tôi sẽ nộp tất cả bản chính văn bằng học bạ đã được văn phòng KT-VH Đài Bắc tại VN chứngnhận trước ngày tháng_____năm_____. Nếu như tôi không giao nộp trước thời hạn hoặc văn bằng không phù hợp với quy định của Bộ Giáo Dục, tôi chấp nhận bị hủy bỏ tư cách báo danh. Trong trường hợp đã đăng ký nhập học thì tôi không phản đối tư cách học viên bị thu hồi.

此致 Kính gửi

建國科技大學 Trường Đại học Công Nghệ Kiến Quốc

考生國外學歷資料 Tài liệu học vấn nước ngoài của thí sinh:

地區國別 Quốc gia	□越南□印尼□菲律賓□泰國□其他外國地區__ □Việt Nam □Indonesia □Philippines □Thái Lan □Nước khác : _____
地點 Địa điểm	
學校名稱 Tên trường học	
就讀期間 Thời gian học	(西元年)_____年_____月 至_____年_____月 Từ tháng_____năm _____ đến tháng _____năm _____ 合計_____年_____個月 Tổng cộng_____năm_____ tháng

Ngày Tháng Năm

【附錄三 Bản đính kèm 3】

授權查證學歷同意書

BẢN ỦY QUYỀN VÀ CHẤP THUẬN XÁC MINH HỌC LỰC

本人 _____ ，報名建國科技大學移工在職進修專班, 同意以下條款:

1. 本人同意建國科技大學通過《大學外國學位認證和承認規定》對我的學歷和學業成績進行認證。本人確認提供給學校的相關文件真實無誤。

2. 本人同意建國科技大學允許我事先註冊。若註冊入學後經查所提供之證書不符合報名標準，本人同意由學校按規定處理。

Tôi, _____, báo danh học Trường Đại học Công nghệ Kiến Quốc hệ bổ túc cao đẳng lớp chuyên ban lao động nhập cư năm học 2024, đồng ý những điều khoản sau đây:

1. Tôi đồng ý rằng Trường Đại học Công nghệ Kiến Quốc xác minh học vấn và học lực của tôi thông qua “Các Quy Định Xác Minh Và Công Nhận Các Bằng Cấp Học Thuật Nước Ngoài Của Các Trường Đại Học”. Tôi xác nhận rằng các tài liệu liên quan đã cung cấp cho nhà trường là đúng sự thật và chính xác.
2. Tôi đồng ý rằng Đại học Công nghệ Kiến Quốc cho tôi được đăng ký báo danh trước. Trong trường hợp sau khi nhập học phát hiện học lực không đủ tiêu chuẩn đăng ký , tôi sẽ đồng ý quý trường xử lý theo quy định.

此致 Kính gửi

建國科技大學/Trường Đại học Công nghệ Kiến Quốc

考生本人簽名/Thí sinh ký tên：
居留證字號/Số thẻ cư trú：

出生年月日 Ngày sinh：

聯絡電話/Điện thoại（行動/ di động）： 住家/nhà）

年 Năm 月 Tháng 日 Ngày

【附錄四 Bản đính kèm 4】

建國科技大學移工在職進修專班申訴書

Appeal Form for In-service Program for Foreign Workers, Chienkuo Technology University

Đơn khiếu nại chuyên ban tại chức dành cho lao động nước ngoài

姓名 Full Name (in Print) Họ và tên	中文姓名Chinese name Họ tên tiếng Trung		
	英文姓名English name Họ tên tiếng Anh		
學系 Department Chuyên ngành		護照號碼 Passport No. Số hộ chiếu	
電話/行動電話 TEL/Cellphone Điện thoại		電子郵件 E-mail	
地址 Address Địa chỉ			
申訴事由 Reason for appeal Lý do khiếu nại			
建議事項 Suggestions Kiếnnghị			
申請人簽名 Signature Ký tên			
日期 Date Ngày	日 Ngày	月 Tháng	年 Năm

【附錄五】交通路線圖

本校位於在中部地區臺灣八大景觀之八卦山脈，由來是南北鐵路海線山線之交會點，中山高與二高亦在此交會，且位居高鐵臺中站與彰化站之間。交通網路四通八達，對於師生之交通非常便利，乃形成本校特色之一。

交通方式：

自行開車：由1號國道彰化交流道(往彰化方向) →右轉中央路 →左轉中山路，右轉中興路 →右轉介壽北路 →抵達建國科技大學

火車：臺鐵彰化火車站 →對面彰化客運(保警線) →抵達建國科技大學

高鐵：高鐵臺中站 →臺鐵彰化站 →對面彰化客運(保警線) →抵達建國科技大學

【附錄六】校園配置圖

建國科技大學校園配置圖
室內體育場
游泳池
工學門
電機系所6F
資通系1F
電子系所1F
行管系2F
中興路
大學路
介壽北路
校門口
招生組
守衛室
機車停車場
學生宿舍
運動公園
體育樓
運休系
行政中心
資管系
師生活動中心
美育館
通識中心3F
創遊系6F
進修部2F
教學大樓
圖書人文研發大樓
電算中心
應用外語系
觀光系
空設系創意所
設計學院
土木實習場
商設系
車輛實習工廠
機車停車場

【移工在職進修專班學生入學申請文件】

申請人：
（Name）_____
Tên
申請科別：電子工程科
（Program choice）
Ngành lựa chọn
地址：_____
（Address）
Địa chỉ
電話：_____
（Phone）
Điện thoại_____

請自行 貼足郵資

Stamp

申請科別：
電子工程科 Department of Electronic Engineering

Application File of In-service Program for Foreign Workers
Hồ sơ đăng ký chương trình tại chức cho lao động nước ngoài

TO：500　　彰化市介壽北路 1 號

No.1, Chiehshou North Road, Changhua City 500, Taiwan (R.O.C.)

建國科技大學國際合作及交流處 收

Office of International Affairs, Chienkuo Technology University

Trường đại học công nghệ Kiến Quốc , văn phòng hợp tác và trao đổi quốc tế

將本表貼於自備 B4 或 A3 信封袋上，以掛號郵寄〈海外地區建議使用 DHL 或 FedEx 等快遞服務〉。

Attach this form on your own B4 or A3 envelope and post it by registered mail (Overseas students are recommended to use courier services such as DHL or FedEx.)

Đính kèm biểu mẫu này trên phong bì B4 hoặc A3 của chính bạn và gửi qua thư (Du học sinh nên sử dụng các dịch vụ chuyển phát nhanh như DHL hoặc FedEx.)

寄送日期：西元　　年　　月　　日　　Delivery date/ Ngày chuyển phát：_____(Year)_____(Month)_____(Day)